TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Lê Minh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Lê Minh S tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:* Lê Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 29/11/2006 và Lê Nguyễn Mỹ Ng, sinh ngày 10/8/2009 (con chung có nguyện vọng sống với mẹ). Chị H và anh S tự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Chị Nguyễn Thị Lệ H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 29/11/2006 và Lê Nguyễn Mỹ Ng, sinh ngày 10/8/2009 khi ly hôn.

Anh Lê Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trỡ người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị H và anh S không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị H và anh S không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên hòa giải chị H và anh S không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Lệ H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001108, ngày 15/02/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho chị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- UBND thị trấn C, huyện Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà